

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2021/HS-PT
Ngày: 03-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 01 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Đặng Thị U**, sinh năm 1967, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn G, sinh năm 1929 (chết) và bà Huỳnh Thị B1, sinh năm 1930 (chết); có chồng tên Lê Quốc H (đã ly hôn), có 02 người con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992; tiền án: Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 30.000.000đ về tội “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 07/9/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, có bị cáo Trần Phan Ngọc D không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. Võ Thị N1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp 1B, xã T2, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Phạm Thị S, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

4. Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp 6B, xã L, huyện B, tỉnh Long An .

5. Trần Phan Thanh D, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp 5, xã Đ Đông, huyện Đ, tỉnh Long An.

6. Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

7. Trần Thị D1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp 2, xã H2, huyện B, tỉnh Long An.

8. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

9. Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Đỗ Thị Ngọc P, sinh năm 1972.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/02/2020, Đặng Thị U, Trần Phan Ngọc D, Huỳnh Ngọc T, Võ Thị N1, Nguyễn Thị N, Trần Thị D1, Trần Phan Thanh D, Nguyễn Thị Thu H1, Phạm Thị S, Nguyễn Thị H1 tụ tập tại nhà Nguyễn Thị Phương T1, địa chỉ ấp 7, xã L đánh bạc ăn thua bằng tiền. Lúc này, T1 không có mặt ở nhà, có tất cả có 08 tụ bài do N trực tiếp làm cái cho U, D, N1, S, Thu H1, Thanh D và T đặt tụ, riêng D1 và H1 tham gia ké tụ bài của Thu H1 và N1. Địa điểm chơi phía trước nhà T1, thuộc ấp 7, xã L, huyện B, bài là do các đối tượng hùn tiền mua 05 bộ bài Tây, loại 52 lá. Mỗi ván bài đặt cược từ 20.000đ đến 50.000đ, cách thức thắng thua mỗi tụ bài được chia 06 lá, chia làm 02 chi, mỗi chi có 03 lá bài, tính tổng số nút trên mỗi lá bài để xác định thắng thua với người làm cái. Tất cả 08 tụ chơi với nhau liên tục, đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã L kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc 600.000đ trong đó số tiền của N là 230.000đ, Ngọc D là 100.000đ, U là 50.000đ, N1 là 30.000đ, S là 50.000đ, Thu H1 là 20.000đ, Thanh D là 50.000đ, T là 20.000đ, D1 là 30.000đ và H1 là 20.000đ; 05 bộ bài tây, loại 52 lá (có 02 bộ đã qua sử dụng); Tiền bên ngoài không xác định chủ sở hữu là 6.126.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 01 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Phan Ngọc D, Đặng Thị U phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Phan Ngọc D 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 27/01/2021.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị U 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Phan Ngọc D trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 01-02-2021 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 03 tháng 2 năm 2021, bị cáo Đặng Thị U kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Bị cáo thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Thị U về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bản thân bị bệnh theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 6 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cũng là mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng. Đối với bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, do đó cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có khả năng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nên bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị

cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 01 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đặng Thị U kháng cáo trong thời hạn của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Đặng Thị U khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/02/2020, Đặng Thị U, Trần Phan Ngọc D, Huỳnh Ngọc T, Võ Thị N1, Nguyễn Thị N, Trần Thị D1, Trần Phan Thanh D, Nguyễn Thị Thu H1, Phạm Thị S, Nguyễn Thị H1 tụ tập tại nhà Nguyễn Thị Phương T1, địa chỉ ấp 7, xã L đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức sử dụng bài tây 52 lá, chơi bài binh Ấn Độ được thua bằng tiền, trong đó Trần Phan Ngọc D, Đặng Thị U đã có tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích và Huỳnh Ngọc T, Võ Thị N1, Nguyễn Thị N, Trần Thị D1, Trần Phan Thanh D, Nguyễn Thị Thu H1, Phạm Thị S, Nguyễn Thị H1 chơi bài binh Ấn Độ chia làm 08 tụ bài, mỗi ván đặt cược từ 20.000đ đến 50.000đ do N làm cái. Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày thì bị công an xã L phát hiện lập biên bản thu trên chiếu bạc 600.000đ; 05 bộ bài tây, loại 52 lá (có 02 bộ đã qua sử dụng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Phan Ngọc D, Đặng Thị U đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang có bệnh là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 6 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội. Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các loại tội phạm khác. Tuy nhiên, xét bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bản thân bị bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra, bị cáo có em ruột là Liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên có căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo yêu cầu của bị cáo. Đối với bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, nhưng chưa được xóa án tích, mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ vì tư lợi mà bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật, nên cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có khả năng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, thế nên không có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do một phần kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Thị U; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đặng Thị U.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị U phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị U 03 (ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng